| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-01-2024.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông **Nguyễn Phước Bình**.
+ Ông **Đoàn Văn Em**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Ngọc H** - Sinh năm: 1992, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre(vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu P** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Cao Thị Ngọc H trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hữu P kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bến Trevào ngày 29 tháng 9 năm 2016 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Chị và anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể đoàn tụ được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh P1 yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*Về con chung:* Chị và anh P có một người con chung là: Nguyễn Cao P1Sinh ngày 04/3/2017 (hiện đang sống chung với chị H1 ly hôn, chị H2 cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh Pcấp d nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000VNĐ/tháng (một triệu đồng trên một tháng).

*Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị H3 bày là không có.

***Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Hữu P2 bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh đồng ý ly hôn với chị H4 yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*Về con chung:* Anh và chị H có một người con chung là: Nguyễn Cao P1Sinh ngày 04/3/2017 (hiện đang sống chung với chị H5 Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000VNĐ/tháng (một triệu đồng trên một tháng).

*Về tài sản chung:* Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh P trình bày là không có.

***Tại phiên tòa:***

Chị Cao Thị Ngọc Hanh Nguyễn Hữu P3 mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tređề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng các 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể:

*(1) Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P4

*(2) Về con chung:* Giao cho Cao Thị Ngọc H được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh P là: Nguyễn Cao P1Sinh ngày 04/3/2017 (hiện đang sống chung với chị H, anh P5 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000VNĐ/tháng (một triệu đồng trên một tháng).

*(3) Về tài sản chung:* Không có nên không xem xét.

*(4) Về nợ chung:* Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với anh P5 địa chỉ tại: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Trenên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị H và anh P cùng đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Chị H6 anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H8 vào năm 2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của chị H, anh P, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được giữa chị H và anh P có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly mà không thể đoàn tụ được, giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà mạnh ai nấy sống. Chị H cho rằng hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh P4 Anh P cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi người con chung giữa chị với anh P là: Nguyễn Cao P1Sinh ngày 04/3/2017, yêu cầu anh Pcấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000VNĐ/tháng. Xét thấy, người con hiện đang sống chung với chị H, anh P cũng đồng ý để chị H được nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức như chị H2 cầu nên giao cho chị H được quyền tiếp tục nuôi người con chung và buộc anh P5 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000VNĐ/tháng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và trình bày là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh P5 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh P6 nộp 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273, 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc H, cụ thể:

*1/ Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P4

*2/ Về con chung:*

Chị Cao Thị Ngọc H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Nguyễn Hữu P là: Nguyễn Cao P1Sinh ngày 04/3/2017 (hiện đang sống chung với chị H) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi.

Anh Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000VNĐ/tháng (một triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2024) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi.

Anh Nguyễn Hữu P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P4

Vì lợi ích của con chung, chị H7 P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị H7 Pcó thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung:* Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

*4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:*

*4.1)* Chị Cao Thị Ngọc H phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005343 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*4.2)* Buộc anh Nguyễn Hữu P7 nghĩa vụ nộp 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

*5/* Quyết định về việc cấp dưỡng nuôi con tại bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

*6/ Về quyền kháng cáo:* Chị Cao Thị Ngọc H, anh Nguyễn Hữu P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

*7/* Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**